

Số: 254 /QĐ-UBND

Yên Thường, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Yên Thường cuối năm 2024
theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định chuẩn nghèo đa chiều thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND xã Yên Thường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2024 của xã Yên Thường theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025 như sau:

- Tổng số hộ nghèo: 0 hộ với 0 nhân khẩu;
- Tổng số hộ cận nghèo: 06 hộ với 15 nhân khẩu.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức cấp xã liên quan, Trưởng các thôn/Tổ trưởng tổ dân phố và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy; Thường trực HĐND;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- UBND huyện Gia Lâm;
- Phòng LĐTBXH huyện Gia Lâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Cường

2

100



DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẶN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND xã Yên Thường)

Số TT	TT hộ	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính 1: Nam 2: Nữ	Số CCCD/ĐDCN	Địa chỉ	Dân tộc	Chi chú (có đánh số)					
										Số khẩu trong hộ	HN, CN cũ	Phát sinh mới, tái nghèo, CN 1: PS 2: Tái N/CN	Hưởng CS NCC	Hưởng BHYT	Hưởng CS NQ 17/2021/NQ-HĐND
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I. Hộ nghèo: 0 hộ															
II. Hộ cận nghèo: 06 hộ, 15 nhân khẩu															
1	1	Nguyễn Thị Minh Phương	Nguyễn Thị Minh Phương	Chủ hộ	26/05/1967	2	001167010016	Quy Mông	Kinh	5	1			1	
2			Nguyễn Thị Hương	Con	26/06/1994	2	001194005585	Quy Mông	Kinh						
3			Nguyễn Thị Lan Anh	Con	11/10/2003	2	001303049837	Quy Mông	Kinh					1	
4			Nguyễn Hương Trà	Cháu	27/09/2016	2	001316040137	Quy Mông	Kinh						
5			Nguyễn Hương Giang	Cháu	27/09/2016	2	001316040129	Quy Mông	Kinh						
6	2	Nguyễn Thị Ninh	Nguyễn Thị Ninh	Chủ hộ	26/08/1975	2	001175032814	Trùng Quán	Kinh	2	1				
7			Nguyễn Văn Huy	Con	01/06/2013	1	001213079801	Trùng Quán	Kinh						
8	3	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn Thị Minh	Chủ hộ	10/07/1983	2	001183043405	Liên Đàm	Kinh	3	1				
9			Nguyễn Quốc Đạt	Con	10/03/2010	1	001210046721	Liên Đàm	Kinh						
10			Nguyễn Thị Phương Linh	con	10/08/2013	2	001313025045	Liên Đàm	Kinh						
11	4	Đỗ Thị Thục	Đỗ Thị Thục	Chủ hộ	01/01/1951	2	001151014726	Đình Vỹ	Kinh	1	1				1

Số TT	TT hộ	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính 1: Nam 2: Nữ	Số CCCD/ĐDDCN	Địa chỉ	Dân tộc	Ghi chú (có đánh số)					
										Số khẩu trong hộ	HN, CN cũ	Phát sinh mới, tái nghèo, CN 1: PS 2: Tái N/CN	Hưởng CS NCC	Hưởng BHYT	Hưởng CS NQ 17/2021/NQ-HĐND
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
12	5	Nguyễn Thị Phương	Nguyễn Thị Phương	Chủ hộ	25/10/1969	2	001169013351	Xuân Dục	Kinh	3		1			
13			Nguyễn Thị Mỹ Linh	Con	02/08/2006	2	001306053782	Xuân Dục	Kinh						
14			Nguyễn Khánh Nhật	Con	11/03/2011	1	001211049973	Xuân Dục	Kinh						
15	6	Nguyễn Thị Dậu	Nguyễn Thị Dậu	Chủ hộ	10/08/1969	2	001169026927	Đỗ Xá	Kinh	1	1				
15	6	TỔNG CỘNG: 06 hộ				15				15	5	1	0	2	1